

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Huỳnh Công N, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.
2. Chị Võ Bạch Kim M, sinh năm: 1980;
Địa chỉ: A, ấp A, xã P, huyện B, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Công N và chị Võ Bạch Kim M tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, TP H. Sau khi cưới, anh chị sống và làm việc tại ấp T, xã H được một thời gian đến khoảng năm 2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, cự cãi, không tìm được tiếng nói chung nên không còn tình cảm. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã tìm cách tháo gỡ; gia đình hai bên biết vợ chồng anh chị bất hòa cũng đã khuyên nhủ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh N, chị M không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, không ai biết đến ai. Nhận thấy khả năng vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh N, chị M không thể đoàn tụ được và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng của vợ chồng chị M, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M, anh N là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị M, anh N có 02 con chung là Huỳnh Trung H, sinh ngày 31/3/2011 và Huỳnh Tường V, sinh ngày 15/11/2013. Hiện nay, 02 con chung đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M được tiếp tục nuôi cháu H và cháu V. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M, anh N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Công N và chị Võ Bạch Kim M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Võ Bạch Kim M 02 con chung là Huỳnh Trung H, sinh ngày 31/3/2011 và Huỳnh Tường V, sinh ngày 15/11/2013. Hiện nay, 02 con chung đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M được tiếp tục nuôi cháu H và cháu V. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đoàn Thị Ngọc H1 với anh Nguyễn Văn Phi L không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: chị Đoàn Thị Ngọc H1 và anh Nguyễn Văn Phi L mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002933 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Hòa Lộc;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Thị Minh Trung